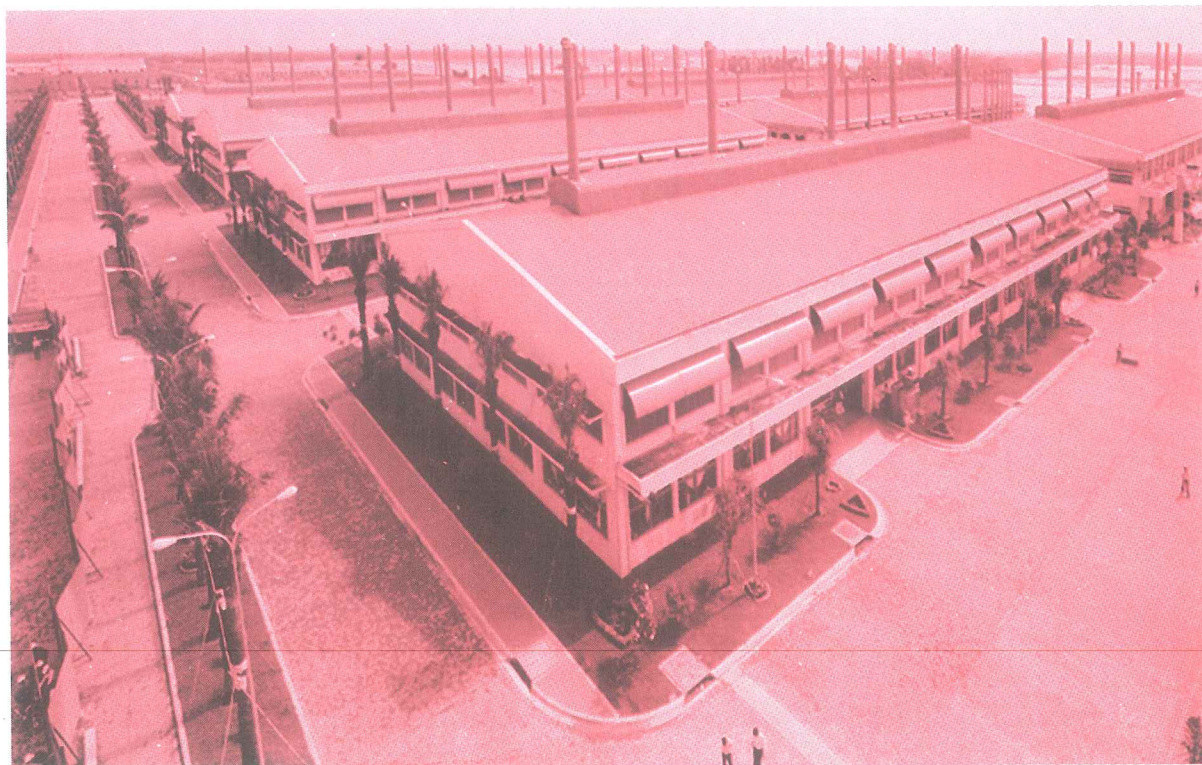




Ảnh Hòa Tấn

Thực trạng và giải pháp tăng trưởng bền vững của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

PGS.TS. NGUYỄN VĂN TRÌNH

1. Đặt vấn đề

Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững là vấn đề có tính nóng bỏng, cấp bách và có tính chiến lược không chỉ đối với toàn bộ nền kinh tế VN nói chung, mà còn là vấn đề thời sự trong phát triển của các địa phương thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng hiện nay. Bởi vì, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm 8 tỉnh, thành là: TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh, Long An và Tiền Giang, có vị trí cực kỳ quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của cả nước, khi vùng này chiếm gần 18% dân số, tạo ra gần 40% GDP, có mức tăng trưởng kinh tế cao gấp 1,5 lần và thu nhập bình quân đầu người cũng cao gấp 2,2 lần so với mức chung của cả nước. Tuy nhiên, mặc dù tăng trưởng

cao và liên tục so với các vùng khác trong cả nước, nhưng Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam vẫn đối mặt với các vấn đề như phân hoá xã hội ngày càng sâu sắc, mức sống đại đa số người lao động chưa được cải thiện và đặc biệt vấn đề ô nhiễm môi trường sống ngày càng trầm trọng. Do đó, hơn lúc nào hết, vấn đề tăng trưởng bền vững đang là vấn đề bức xúc đối với các tỉnh, thành thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cần phải giải quyết dưới góc độ lý luận cũng như trong thực tiễn.

2. Thực trạng tăng trưởng kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Trong những năm gần đây, các nhà kinh tế học đã làm rõ khái niệm tăng trưởng kinh tế bền vững. Tăng trưởng kinh tế bền vững - đồng nghĩa với

chất lượng tăng trưởng kinh tế - là phạm trù kinh tế diễn đạt nội hàm là tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với đảm bảo cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống, với các chỉ tiêu thể hiện như: Nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khoẻ và chế độ dinh dưỡng cao, giảm tỷ lệ nghèo đói, môi trường sinh thái trong sạch, có nhiều cơ hội lựa chọn trong cuộc sống và công việc, hoàn toàn tự do cá nhân, có cuộc sống văn hoá tinh thần phong phú.

Dưới khái niệm tăng trưởng kinh tế bền vững kể trên, có thể phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong thời gian qua là chưa cao, chưa bền vững, điều đó thể hiện ở các điểm sau:

Thứ nhất, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tuy có tốc độ cao gấp 1,5 lần so với mức tăng trưởng chung của cả nước. Trung bình năm 2007 cả nước có tốc độ tăng GDP là khoảng 8%, thì khu vực Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tốc độ tăng trưởng trung bình là 12,1%, trong đó những tỉnh, thành có tỷ lệ tăng trưởng cao như: TP.HCM: 12,6%, Bình Dương: 15%, Đồng Nai: 15,1%.... Tuy nhiên, tăng trưởng của các tỉnh, thành Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam vẫn còn dựa trên các yếu tố tăng trưởng theo chiều rộng như: Tăng đầu tư vốn, tăng khai thác nguồn lực tự nhiên và nguồn lao động chất lượng thấp, chưa qua đào tạo, chưa có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ còn nhiều.

Nếu xét về hiệu quả đầu tư vốn trong thời gian qua của khu vực này thì hệ số ICOR đã gia tăng. Trong giai đoạn trước 2000 hệ số ICOR khoảng 3,5 nhưng từ năm 2000 đến nay hệ số ICOR đã tăng lên khoảng 5 đến 6, điều đó nói lên rằng sự gia tăng đầu tư vốn cao nhưng mang lại sự gia tăng GDP thấp hơn trước. Hay nói cách khác, để làm tăng thêm 1% GDP, phải bỏ ra nhiều vốn đầu tư hơn trước. Việc tăng GDP của các tỉnh, thành trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam thời gian qua còn nhờ sự gia tăng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp, khu chế xuất. Điều này, thể hiện quá trình đô thị hoá nhanh chóng của các tỉnh thành Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhưng cũng nói lên rằng, nhiều vùng đất nông nghiệp đã phải nhường chỗ cho các khu công nghiệp, khu chế xuất. Nghĩa là, toàn vùng phải khai thác nhiều nguồn lực đất đai hơn cho tăng trưởng kinh tế, làm cho nguồn lực

ngày càng cạn kiệt. Nói chung, tăng trưởng kinh tế của vùng hiện nay là tăng trưởng theo chiều rộng chứ không phải tăng trưởng theo chiều sâu.

Thứ hai, một mặt, quá trình tăng trưởng kinh tế cao đã dẫn đến mức thu nhập bình quân đầu người của các tỉnh Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng tăng lên, thuộc loại cao nhất nước, gấp 2,2 lần mức trung bình cả nước, trong đó địa phương có mức thu nhập bình quân đầu người cao nhất là TP.HCM với khoảng trên 2.500 USD, nhưng mặt khác, nhìn chung mức sống của người dân trong khu vực chưa được nâng theo đà của tăng trưởng kinh tế.

Nếu so với các nước khác trong khu vực thì mức thu nhập của người dân trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam vẫn còn thấp, chẳng hạn chỉ bằng khoảng 12% của Brunei, khoảng 32% của Malaysia và khoảng 6% của Singapore. Ngoài ra, chênh lệch trong thu nhập giữa các tỉnh, thành trong khu vực còn cao, nhất là giữa TP. HCM và các tỉnh khác như Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Bình Phước...

Chênh lệch thu nhập giữa các tầng lớp dân cư trong khu vực cũng rất cao, nếu tính thu nhập của nhóm có thu nhập cao và nhóm có thu nhập thấp thì mức chênh lệch là khoảng 10 lần. Vấn đề công bằng xã hội trong thu nhập đang đặt ra cho các cấp lãnh đạo các địa phương trong khu vực cần giải quyết. Những năm gần đây, thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ở các tỉnh, thành trong khu vực có tăng lên, tuy nhiên, mức giá cũng tăng vọt, nhất là ở các tỉnh, thành như TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương..., làm cho thu nhập thực tế của người lao động làm công ăn lương sụt giảm, ảnh hưởng rất lớn đến mức sống của người lao động, nhất là tầng lớp lao động nhập cư từ các tỉnh, thành khác đến làm việc trong khu vực.

Tăng trưởng kinh tế cao, kèm theo tỷ lệ lạm phát cao đã xoá đi những thành quả của tăng trưởng kinh tế mang lại cho người lao động, nhất là người lao động làm công ăn lương. Đứng trên góc độ này cũng có thể nói tăng trưởng kinh tế trong thời gian qua là không bền vững.

Thứ ba, nếu xét về vấn đề phát triển xã hội phải được quan tâm song song với tăng trưởng kinh tế thì Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam VN có chỉ số phát triển con người (HDI) cao hơn các tỉnh, thành khác trong cả nước, vào khoảng 0,780 so với 0,709 (năm 2004). Tuy nhiên, so với thế giới

và các nước ở châu Á và khu vực thì VN nói chung và các tỉnh, thành Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của VN nói riêng có chỉ số HDI thấp hơn rất nhiều, đòi hỏi phải phấn đấu hơn nữa trong việc nâng cao chỉ số HDI.

Trong các nội dung của chỉ tiêu HDI, cần chú ý nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo bởi vì, chất lượng giáo dục, đào tạo của VN nói chung, cũng như của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng còn thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Mặc dù, tỷ lệ xóa mù chữ và phổ cập trung học cơ sở ở các tỉnh thành Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đã được nâng cao, nhất là TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, nhưng tình trạng chạy theo thành tích của ngành giáo dục đào tạo trong thời gian qua đã làm những thành tích trên bị lu mờ. Hiện tượng không trung thực trong đánh giá kết quả học tập, dẫn đến tình trạng “ngồi nhầm lớp” khá phổ biến trong nhiều tỉnh, thành của vùng, thậm chí ở cả TP.HCM, với hiện tượng chạy trường, chạy điểm ở các cấp học là những vấn đề nhức nhối của ngành giáo dục – đào tạo của các địa phương hiện nay.

Đối với đào tạo chuyên nghiệp và đại học thì cả nước VN nói chung, vùng kinh tế trọng điểm nói riêng, chưa có một trường đại học nào được xếp hạng trong khu vực, mang tầm cỡ khu vực trong đào tạo kể cả Đại học quốc gia TP.HCM, được xem là trường trọng điểm của các trường trọng điểm của cả nước cũng chưa được các nước trong khu vực thừa nhận. Nhìn chung, cơ hội cho người VN được tiếp cận với nền giáo dục có chất lượng cao trong nước là chưa có. Hàng năm, hàng ngàn sinh viên, học sinh VN nói chung và của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng phải ra nước ngoài học tập, trong đó có cả các nước trong khu vực như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc... và VN phải tiêu tốn hàng trăm triệu USD cho chi phí ăn, học ở nước ngoài, trong khi, với tăng trưởng kinh tế cao như vậy, chúng ta hoàn toàn có đủ sức để đầu tư cho chất lượng giáo dục, đào tạo nước nhà tăng cao. Và đây cũng là một vấn đề cần xem xét lại chất lượng tăng trưởng của VN và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong thời gian qua.

Vấn đề y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng cũng cần phải được mổ xẻ, vì đây cũng là một nội dung quan trọng của HDI và nó thuộc về nội hàm của tăng trưởng bền vững. Hiện nay, hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe của VN nói chung, và vùng

kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng có tăng hơn trước, với chủ trương xã hội hoá y tế, trong thời gian qua đã có nhiều bệnh viện, phòng khám tư nhân, dân lập ra đời nhưng người dân vẫn chưa có điều kiện được tiếp cận đến khám chữa bệnh có chất lượng cao. Vấn đề bảo hiểm y tế cho người dân chưa được quan tâm đúng mức. Nhà nước vẫn chưa tìm được chế độ bảo hiểm y tế tốt nhất cho người dân.

Quản lý y tế gặp nhiều bất cập làm cho giá thuốc tăng lên vùn vụt, trong khi thu nhập dân cư tăng lên không nhiều làm cho người nghèo ngày càng khó tiếp cận đến các dịch vụ y tế có chất lượng cao. Vấn đề lương thực, thực phẩm bị nhiễm các chất độc liên tục bị phát hiện như sữa nhiễm melamin, nước tương nhiễm chất M3D, bánh phở nhiễm chất formone... đã làm xói mòn đi lòng tin của người dân về năng lực quản lý của ngành y tế. Trong khi đó, việc đầu tư từ ngân sách nhà nước để xây dựng các bệnh viện, phòng khám còn hạn chế, tệ nạn tham nhũng trong ngân sách dành cho y tế còn nhiều. Thu nhập của các y, bác sĩ còn quá thấp so với trình độ và sự cống hiến của họ cho xã hội và con người, dẫn đến việc còn nhiều y, bác sĩ làm những điều trái với y đức để tồn tại như nhận tiền bồi dưỡng từ phía bệnh nhân để được khám chữa bệnh, kê toa theo yêu cầu của các hãng dược phẩm để được nhận huê hồng... Đó là những ung nhọt trong ngành y tế, thể hiện sự tăng trưởng thiếu bền vững của kinh tế VN nói chung và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng.

Thứ tư, vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái là vấn đề cốt lõi của tăng trưởng bền vững. Quá trình tăng trưởng kinh tế cao, lâu dài và quá trình đô thị hoá nhanh chóng của các tỉnh, thành Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong thời gian qua đã ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái của khu vực. Hiện nay, trên địa bàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đã có 88 khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và hàng trăm cụm công nghiệp được Chính phủ phê duyệt và đang hoạt động. Vì vậy, số lượng chất thải của các khu này ra môi trường của các tỉnh, thành trong khu vực vùng là rất lớn, bao gồm các loại chất thải khí, lỏng và rắn. Theo các chuyên gia môi trường, chỉ riêng sông Đồng Nai, mỗi ngày đã phải nhận khoảng 1,5 triệu m³ nước thải công nghiệp, trong đó có khoảng 278 tấn cặn lơ lửng (SS), 231 tấn BOD₅, 493 tấn COD, 89 tấn nitơ tổng, 12 tấn photpho và nhiều kim loại

nặng cùng với các tác nhân gây ô nhiễm độc hại khác. Mức độ ô nhiễm môi trường thấy rõ khi ta quan sát các dòng sông trong khu vực Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như sông Đồng Nai và các nhánh sông của nó, sông Soài Rạp, sông Thị Vải, sông Vàm Cỏ Đông và Vàm cỏ Tây, sông Tiền Giang. Các dòng sông này ngày càng bị ô nhiễm nặng bởi nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt.

TP.HCM là nơi có độ ô nhiễm môi trường nặng nhất trong khu vực vùng trọng điểm và trong cả nước. Trong năm 2007, TP.HCM và Hà Nội bị đánh giá là hai thành phố có mức độ ô nhiễm môi trường cao trong những thành phố có mức độ ô nhiễm cao nhất thế giới. Độ khói bụi, tiếng ồn, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, chất thải rắn chôn cất hàng ngày ... là những vấn đề nan giải mà chính quyền TP.HCM cần phải xử lý để giải quyết vấn đề tăng trưởng kinh tế bền vững cho thành phố nói riêng và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung trong thời gian tới. Tuy có nhiều cố gắng, nhưng vấn đề xử lý các loại chất thải từ sinh hoạt và công nghiệp của chính quyền thành phố chưa được tốt lắm, thể hiện qua việc hàng loạt công trình giải quyết ô nhiễm của thành phố được triển khai và thi công chậm chạp như các dự án xử lý môi trường ven kênh Nhiêu Lộc, kênh Lò Gốm, nhiều dự án thoát nước không phát huy hiệu quả, càng cải tạo càng gây ngập úng....

Một vấn đề cần nhìn nhận là trình độ quy hoạch và quản lý các khu xử lý chất thải của chính quyền địa phương trong vùng còn quá yếu kém và nhiều bất cập. Việc xây dựng các khu xử lý chất thải của TP.HCM được đánh giá là thiếu khoa học. Chẳng hạn, việc xây dựng các khu vực xử lý chất thải của thành phố lại đặt ở vùng đầu nguồn các sông như khu vực huyện Củ Chi, huyện Bình Chánh, điều này rất nguy hiểm, bởi vì chất thải sẽ bị ngấm trong đất và hòa vào nguồn nước ngầm chảy xuống các dòng sông làm cho các vùng hạ nguồn sẽ bị ảnh hưởng. Vấn đề xây dựng khu vực xử lý chất thải thiếu khoa học đã được lập lại tại tỉnh Long An, khi tỉnh này xây dựng khu xử lý chất thải trên thượng nguồn sông Vàm Cỏ Tây ở huyện Thủ Thừa, đây là một điều bất hợp lý bởi vì dù sử dụng công nghệ chôn rác có tiên tiến đến đâu cũng sẽ bị rò rỉ và nước thải độc hại sẽ ngấm dần và chảy xuống sông làm cho vùng hạ nguồn sẽ bị nhiễm độc. Trong khi đó một kinh nghiệm cần học

hỏi trong xây dựng các khu chôn rác thải là Singapore. Singapore đã tiến hành xây dựng khu xử lý chất thải, chôn rác gần bờ biển và sau đó họ biến khu chứa rác thải thành khu du lịch.

Vấn đề tăng trưởng phải đảm bảo bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, bởi vì, vấn đề ô nhiễm môi trường và thay đổi khí hậu đã tác động ngày càng rõ rệt đối với sự tồn tại của con người. Điều này càng thấy rõ trong những năm gần đây. Các tỉnh Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ngày càng phải đối mặt với thiên tai bởi sự thay đổi khí hậu do con người khai thác môi trường tự nhiên một cách bừa bãi và không có ý thức bảo vệ môi trường sống. Các cơn bão đã nhiều lần đổ bộ vào tàn phá các tỉnh, thành ven biển khu vực như Bà Rịa – Vũng Tàu, TP.HCM, Long An, Tiền Giang. Triều cường gây ngập úng xảy ra ngày càng nguy hiểm, đe dọa nhấn chìm TP.HCM trong vài thập niên tới, sự khai thác cát trên sông bừa bãi dẫn đến sạt lở khu vực bờ sông, làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của sông rạch, việc khai thác nước ngầm bừa bãi cũng làm TP.HCM có nguy cơ lún sụt trong thời gian tới. Đây cũng là vấn đề tăng trưởng bền vững cần giải quyết của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong thời gian tới.

3. Các kiến nghị giải pháp cho tăng trưởng có tính bền vững của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Để Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đạt tính bền vững trong quá trình tăng trưởng kinh tế cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, các tỉnh thành trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cần phải thành lập một ban chỉ đạo chung để điều phối sự tăng trưởng và phát triển kinh tế cho toàn vùng, dựa trên lợi thế của từng tỉnh, thành nhằm tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, gây lãng phí nguồn lực. Cơ sở cho ban chỉ đạo thực hiện điều phối vùng là cơ chế phối hợp giữa các địa phương trong vùng. Cơ chế này được xây dựng dựa trên các nguyên tắc: Đồng thuận, đối thoại và các bên cùng có lợi. Giúp việc cho ban chỉ đạo là một tổ thư ký giúp thực hiện công việc hàng ngày trong điều phối phát triển vùng. Ban chỉ đạo có quyền lực cao hơn các chính quyền địa phương trong vùng nhằm đảm bảo thực hiện cơ chế điều phối có hiệu quả, nhất là khi có xảy ra các mâu thuẫn lợi ích giữa các địa phương trong vùng.

Hai là, để đảm bảo tính bền vững trong tăng trưởng và phát triển kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cần phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong toàn vùng theo hướng tập trung tăng trưởng theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu vào (vốn, lao động, đất đai, công nghệ...) trên cơ sở chuyển sang phát triển kinh tế dịch vụ, kinh tế tri thức, phát triển các ngành công nghiệp “sạch”, “không khói” như: du lịch, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn, dịch vụ cảng sông, cảng biển, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.... Chính quyền các địa phương cần mạnh dạn từ chối các dự án đầu tư trong và ngoài nước sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên, nhiên, vật liệu, sử dụng nhiều tài nguyên mà hiệu quả đầu ra không cao, gây ô nhiễm môi trường....

Ba là, song song với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh chính quyền địa phương các cấp cần đẩy mạnh công tác phát triển cơ sở hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chỉ số HDI cho toàn khu vực. Tập trung đầu tư nguồn lực cho phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, xã hội để mọi người dân đều có thể được hưởng lợi ích từ kết quả do tăng trưởng kinh tế mang lại. Các địa phương cần có chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe trong khu vực. Tạo điều kiện thuận lợi về đất đai để các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, xây dựng trường, lớp, bệnh viện, phòng khám đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Bốn là, chính quyền địa phương trong vùng cần xây dựng cơ chế quản lý môi trường sinh thái một cách thống nhất và có hiệu quả nhằm bảo vệ môi trường sinh thái của toàn vùng, nhất là môi trường nước trên các dòng sông lớn chảy qua vùng như sông Bé, sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây, sông Tiền...Kiên quyết xử phạt, đình chỉ hoạt động các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường cho dù đó là của nhà đầu tư nước ngoài hay trong nước. Cần xây dựng luật xử phạt hành vi xả chất thải một cách thỏa đáng, đủ mức độ răn đe để người vi phạm không dám tái phạm như luật của Singapore chứ không chỉ dừng ở mức độ tuyên truyền hoặc xử phạt có tính chất chiếu lệ. Đã đến lúc chính quyền các địa phương phải thực hiện quản lý theo pháp luật chứ không thể quản lý theo phong trào dựa trên tinh thần tự giác của người dân được nữa. Bởi vì trong xã hội pháp trị,

tinh thần ý thức tự giác của công dân chỉ có được khi đất nước đó có luật pháp nghiêm minh. Một người xả rác mà không bị phạt thì tất nhiên họ sẽ tiếp tục xả rác, ngược lại, nếu họ bị phạt thật nặng bằng các hình thức (có thể phạt tiền...) thì họ sẽ không tái phạm việc xả rác, bởi vì khi chuẩn bị hành vi xả rác họ sẽ nghĩ đến hình phạt mà mình sẽ bị nhận nên sẽ không thực hiện hành vi đó nữa. Lâu dần hành vi không xả rác nơi công cộng sẽ chuyển thành sự tự giác của người dân.

4. Kết luận

Qua những phân tích trên, có thể kết luận rằng tăng trưởng kinh tế của các tỉnh, thành Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thiếu tính bền vững. Điều này cho thấy, trong thời gian tới, trong chiến lược tăng trưởng. Chính quyền các địa phương phải chú ý đến tính bền vững trong quy hoạch phát triển kinh tế của địa phương mình, trên các mặt: Tăng trưởng kinh tế phải dựa trên tăng trưởng chiều sâu, cần hạn chế tăng trưởng theo chiều rộng theo hướng tăng cường phát triển nền kinh tế tri thức; tăng trưởng kinh tế phải gắn với cải thiện và nâng con đời sống xã hội và tăng trưởng kinh tế phải đảm bảo bảo vệ môi trường sinh thái ■

Tài liệu tham khảo

- 1) Lê Xuân Bá, Nguyễn Thị Tuệ Anh (chủ biên) (2006), *Tăng trưởng kinh tế VN, 15 năm (1991 – 2005) từ góc độ phân tích đóng góp của các nhân tố sản xuất*, NXB KH và KT, Hà Nội.
- 2) Cục Thống kê Bình Dương (2007), *Niên giám thống kê 2006*, Bình Dương.
- 3) Cục Thống kê Đồng Nai (2007), *Niên giám thống kê 2006*, Đồng Nai.
- 4) Cục Thống kê TP.HCM (2007), *Niên giám thống kê 2006*, TP.HCM
- 5) Nguyễn Văn Nam, Trần Thọ Đạt (chủ biên) (2006), *Tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế ở VN*, NXB ĐHKQTĐ, Hà Nội.
- 6) Nguyễn Văn Thường, Lê Du Phong (chủ biên) (2006), *Tổng kết kinh tế VN 2001 -2005, Lý luận và thực tiễn*, NXB ĐHKQTĐ, Hà Nội.
- 7) M.P. Todaro, S.C. Smith (2003), *Economic Development*, 8 Edition, Pearson Publishing House, England.
- 8) Vietnam National University HCM Cty, Institute for Environment and Resources – VNU HCM, Swiss Federal Institute of Technology Lausanne (EPFL) (2008), *Environmental protection for urban and industrial zones to international integration*, 1st International conference on environment and natural resources, HCMC, Vietnam, March 17th – 18th, 2008.